

LIÊN BỘ**NỘI VỤ—LAO ĐỘNG—TÀI CHÍNH**

NGHỊ ĐỊNH số 20-NĐ-LB ngày 15-1-1957
bổ sung nghị định số 93 Liên bộ Nội vụ—Lao động—Tài chính ngày 28-6-1956 quy định phụ cấp khu vực cho cán bộ công nhân viên công tác ở miền núi.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ
BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG
BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Chiều nghị định số 650-TTg ngày 30-12-1955 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các thang lương và điều 5 của nghị định trên giao quyền hạn cho các Bộ Nội vụ, Lao động, Tài chính quy định một khoản phụ cấp khu vực thích hợp ;

Chiều nghị định số 93 Liên bộ Nội vụ—Lao động—Tài chính ngày 28-6-1956 quy định phụ cấp khu vực cho cán bộ, nhân viên, công nhân công tác ở một số vùng miền núi mà điều kiện sinh hoạt và hoàn cảnh công tác khó khăn ;

Chiều đề nghị của Ủy ban Hành chính Liên khu 3, 4, Khu Tự trị Việt-Bắc, Ban Cán sự Lào—Hà—Yên, Khu Hồng Quảng, các tỉnh Phú-thọ và Bắc-giang,

NGHỊ ĐỊNH :

Điều 1. — Nay bổ sung nghị định số 93 Liên bộ Nội vụ—Lao động—Tài chính và quy định thêm một số khu vực theo định xuất như sau :

— Khu vực 1 gồm :

+ Ba-chẽ tỉnh Hải-ninh.

Phụ cấp ấn định 20% (hai mươi phần trăm) lương bản thân.

— Khu vực 2 gồm :

+ Toàn tỉnh Bắc-cạn.

+ Thị xã Lao-kay.

+ Bắc-quang, thị xã Hà-giang.

+ Đình-lập, Bình-liều, Sơn khu Hà-cối, Sơn khu Mong-cáy tỉnh Hải-ninh.

+ Văn-bàn, Lục-yên tỉnh Yên-bái.

+ Bắc-son, Bình-gia, Hữu-lũng tỉnh Lạng-son.

+ Chiêm-hóa, Sơn-dương tỉnh Tuyên-quang.

+ Hà-quang tỉnh Cao-bằng (trước quy định khu vực 1).

+ Sơn-động tỉnh Bắc-giang.

+ Thanh-son tỉnh Phú-thọ.

+ Mai-dà tỉnh Hòa-bình.

+ Ba-thước tỉnh Thanh-hóa.

+ Cuôn-cương tỉnh Nghệ-an.

+ Võ-nhai, Định-hóa tỉnh Thái-nguyên.

Phụ cấp ấn định 13% (mười ba phần trăm) lương bản thân.

— Khu vực 3 gồm :

+ Tiên-yên, thị xã Hải-ninh tỉnh Hải-ninh.

+ Bằng-mạc, Ôn-châu, Văn-yên, Diêm-he tỉnh Lạng-son.

+ Trấn-biên (trước quy định khu vực 1), Hà-lang, Thạch-an tỉnh Cao-bằng.

+ Hàm-yên tỉnh Tuyên-quang.

+ Lạc-son, Kỳ-son, Lương-son, Lạc-thủy, thị xã Hòa-bình tỉnh Hòa-bình.

+ Như-xuân tỉnh Thanh-hóa.

+ Phú-lương tỉnh Thái-nguyên.

Phụ cấp ấn định bằng 6% (sáu phần trăm) lương bản thân.

Điều 2. — Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 1-1-1957.

Điều 3. — Các ông Giám đốc Vụ Cán bộ Bộ Nội vụ, Giám đốc Vụ Quản lý Kinh phí Hành chính Vụ Quản lý Kinh phí Sự nghiệp Bộ Tài chính Trưởng ban Thanh tra Bộ Lao động và Chủ tịch Ủy ban Hành chính các khu, các tỉnh trực thuộc trung ương thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 15 tháng 1 năm 1957

K.T. Bộ trưởng Bộ Tài chính K.T. Bộ trưởng Bộ Nội vụ

Thủ trưởng

Thủ trưởng

TRỊNH VĂN BÌNH

PHẠM VĂN BẠCH

Bộ trưởng Bộ Lao động

NGUYỄN-VĂN-TẠO

CÁC BỘ**BỘ NỘI VỤ**

THÔNG TƯ số 9-TT-PQC ngày 19-1-1957 về việc thi hành nghị định Liên bộ Nội vụ—Lao động—Tài chính số 20-LB ngày 15-1-1957 bổ sung nghị định số 93 ngày 28-6-1956 quy định phụ cấp khu vực cho cán bộ công nhân viên công tác ở miền núi.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Kính gửi:— Các Ủy ban Hành chính các liên khu và khu

— Đồng gửi các Bộ để biết.

Ngày 27-6-1956 Liên bộ Nội vụ—Lao động—Tài chính đã ban hành nghị định số 93-LB quy định phụ cấp cho cán bộ, công nhân, nhân viên ở

một số khu vực miền núi. Sau đó Liên bộ ban hành nghị định số 172-LB ngày 12-11-1956 điều chỉnh một số châu ở Khu Tự trị Thái—Mèo. Nay Liên bộ ban hành nghị định số 20-LB ngày 15-1-1957 điều chỉnh và bổ sung thêm một số huyện ở các khu khác.

Phụ cấp này định dựa trên mấy điểm: địa thế hiểm trở xa xôi, khí hậu xấu, hoàn cảnh sinh hoạt vất vả, khó khăn gian khổ.

Theo tinh thần quyết nghị Hội đồng Chính phủ thì phụ cấp khu vực này chỉ áp dụng trong một phạm vi hẹp (Nghị định 650 của Thủ tướng phủ ngày 30-12-1955, điều 5: «Đối với những địa phương mà điều kiện sinh hoạt và hoàn cảnh công tác khó khăn (như một số châu thuộc Khu Tự trị Thái—Mèo) thì Bộ Lao động, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính sẽ quy định một khoản phụ cấp khu vực thích hợp»). Nay xét đề nghị của các địa phương và hoàn cảnh cán bộ, công nhân, nhân viên, Liên bộ đã đề nghị mở rộng hơn. Nhưng Liên bộ cũng nhận thấy việc quy định trên trong hoàn cảnh hiện tại, cũng còn có chỗ chưa hợp lý, chưa thật sát và cũng chỉ mới đáp ứng được phần nào nhu cầu của cán bộ, công nhân, nhân viên ở miền núi.

Bộ cũng nhận thấy anh em còn nhiều khó khăn gian khổ; nhưng với hoàn cảnh kinh tế tài chính và chế độ lương bổng hiện tại chưa có thể giải quyết ngay được. Liên bộ sẽ nghiên cứu thêm để giải quyết dần những chỗ chưa hợp lý ấy.

Mong các Ủy ban nhận rõ tinh thần trên và giải thích cho cán bộ, công nhân, nhân viên.

T.L. Bộ trưởng Bộ Nội Vụ

Phó Giám đốc Vụ Cán bộ

VŨ-CÔNG-PHỤ

BỘ Y TẾ

THÔNG TƯ số 2-BYT-TT ngày 17-1-1957 về việc nghiên cứu Đông y.

Theo nghị định số 333-BYT-ND ngày 12-4-1956 Bộ đã thành lập Phòng nghiên cứu Đông y trong Vụ chữa bệnh, nay Bộ ra thông tư này để quy định thêm các chi tiết và nội dung công tác:

I. — MỤC ĐÍCH Ý NGHĨA

Là nền y học dân tộc có từ lâu, Đông y đã có nhiều thành tích trong việc bảo vệ sức khỏe nhân dân, nhưng non một thế kỷ nay, đã bị ảnh hưởng Tây y lấn át, cho nên việc nghiên cứu Đông y đặt ra không những là làm cho Đông y phục hồi mà còn làm cho nó tiến lên trình độ khoa học để phối hợp với Tây y mà phục vụ nhân dân.

Tuy nó đang trong hoàn cảnh lu mờ, nhưng nó vẫn tiềm tàng khắp nơi và vẫn được nhân dân tin dùng, nhất là ở nông thôn, nhưng vì thiếu sự nghiên cứu hướng dẫn nên có tình trạng đồng bào đồ xô đến các tỉnh lỵ tìm thầy tìm thuốc. Việc nghiên cứu này sẽ giúp giải quyết một số khó khăn cho nhân dân và các cơ quan điều trị.

Vốn kinh nghiệm cổ truyền còn lại và những sản phẩm sẵn có trên đất nước ta là một đảm bảo cho việc nghiên cứu thành công. Việc nghiên cứu Đông y của Trung quốc đang tiến hành rộng rãi và đã thu được những kết quả tốt càng làm cho ta thêm phấn khởi và tin tưởng.

II. — NỘI DUNG

Gọi là Đông y, cụ thể có Trung y và Nam y kết hợp. Nội dung nghiên cứu có các mặt:

1. — Phương pháp và kinh nghiệm định bệnh.
2. — Phương pháp và kinh nghiệm chữa bệnh.
3. — Dược tính (nội dung dược tính bảo tồn sự khảo cứu dược liệu).
4. — Khoa châm cứu, xông, hơ, dán, thoa, nắn, sửa chữa sai gãy xương.
5. — Vấn đề phòng bệnh và bồi dưỡng sức lao động theo phương pháp Đông y (chú ý hướng dẫn cách dùng thực phẩm sẵn có, có lợi cho cơ thể để đủ sức chế ngự việc nhiễm bệnh).

III. — PHƯƠNG CHÂM

Quá trình nghiên cứu sẽ dựa vào tập thể, dùng thực tiễn đối chiếu với Tây y, trên cơ sở xác nhận cái cũ mà phát triển thành cái mới. Vận dụng thí điểm trước để rút kinh nghiệm.

Hướng nghiên cứu sẽ đi vào từng khoa nội thương hay ngoại thương và đi vào từng loại với sự tập trung lực lượng để đạt kết quả từng bước, có trọng tâm.

(Tập trung lực lượng có nghĩa là vận dụng các cơ sở cùng nghiên cứu một vấn đề, tránh nghiên cứu nhiều vấn đề một lúc).

Riêng về vấn đề dược tính cần chú trọng đến dược liệu trong nước và các nước lân cận để tiến lên có những sản phẩm dồi dào và phù hợp với cơ thể người bản địa.

IV. — NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Phòng nghiên cứu Đông y bước đầu thành lập có nhiệm vụ giúp Bộ:

— Xây dựng và cử các vị lương y vào cơ sở Đông y ở các cơ quan điều trị, và hướng dẫn các cơ sở đó tiến hành công tác.